

Bài 134. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Tikandaki (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 28/10/2018

Hôm nay chúng tôi có một tí việc, cũng như sửa soạn hành lý, tưởng như không kịp. Nhưng cuối cùng cũng có một vài người họ đề nghị: biết đâu sư đi chuyển chót không có về nữa. Thôi ráng tranh thủ được ba hôm, biết đâu nếu mà chúng tôi có đi luôn không về thì ba cái thời giảng này coi như là cận tử nghiệp, tức là nghiệp lành mình tranh thủ làm trước khi mình xuôi tay.

Hôm nay chúng ta học: Phẩm Tikandaki, tiếp theo, Kinh Người Bạn.

Ở kinh này, Đức Phật dạy rằng một vị Tỷ-kheo mắc phải năm cái lỗi sau đây thì một vị Tỷ-kheo khác không nên thân cận. Vì người mắc phải năm cái lỗi này thì không có thể làm bạn tu của mình được.

1. Thích làm công việc

Chuyện đầu tiên, vị Tỷ-kheo thích cái công việc đó thì bản thân vị đó không có thời giờ tu học. Đồng thời khi mình ở gần vị Tỷ-kheo bận tâm những công chuyện như vậy thì ít nhiều gì mình cũng bị ảnh hưởng. Chắc chắn 100% là mình sẽ bị ảnh hưởng, dù các vị có nói với tôi là hôn ai nấy giữ, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, ai ăn nấy no. Đó là mình nói trên lý thuyết thôi.

Trong thực tế, người ở bên cạnh mình họ có một cái kiểu sống, một cái kiểu sinh hoạt, có những nếp nghĩ như thế nào đó, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến cái phàm tâm của mình. Bởi vì phàm tâm của mình chưa đạt tới trình độ “kim cang bất hoại” như là thánh nhân.

Như vị Tu-đà-hườn chẳng hạn, bây giờ Ngài có sống giữa một cái đám ăn cướp suốt 100 năm thì Ngài cũng không bị ảnh hưởng; mà Ngài có sống giữa một đám người hưởng dục 100 năm thì Ngài cũng không bị thay đổi. Ngài có sống ở trong bối cảnh

nào đi nữa thì trước sau Ngài cũng chỉ như một mực vậy thôi. Nhưng mà cái phạm tâm của mình lại khác.

Nhiều lần chúng tôi nói, mình sống gần ai thì mình thường bị mắc vào một trong hai tình trạng sau đây:

Một là mình bị lây nhiễm bởi người ta.

Hai là mình sống bằng cái tâm thức đối kháng. Khi mình sống bằng tâm thức đối kháng thì đương nhiên, mặc nhiên mình trở thành một con người khác. Nghĩa rằng xưa giờ mình không có như vậy, nhưng bây giờ mình sống gần người mình không thích, sống gần người mình không đồng tình, thế là thường trực mình sống trong một tâm trạng mà tôi gọi là tâm thức đối kháng. Một mỗi lắm quý vị, rất là mệt mỏi. Phải sống với một cái người mà không có sự đồng thuận, không có sự nhất trí, tán đồng, tán thành, hoà giải, hoà hợp, đoàn kết thì rất là khó sống.

Cho nên vị Tỷ-kheo mắc phải thói quen đầu tiên là tham công tiếc việc, thích làm cái chuyện trồng trọt, ruộng nương, rẫy bãi này nọ, thì bản thân vị đó đã có lỗi với chính mình. Đồng thời vị đó cũng trở thành một gương xấu, là một khiêu khích cho người bên cạnh. Nếu mà người đó không bị lây nhiễm thì người đó cũng bị sống trong tình trạng gọi là tâm thức đối kháng.

2. Thích rắc rối

Ngài Minh Châu dịch thành cái chữ thích kiện tụng, *adhikaraṇa*, thích rắc rối. Ở đây Ngài kể là:

Rắc rối về vấn đề quan điểm tri kiến, giáo lý tu hành: tức là kinh điển không chịu nghiên cứu mà ăn cứ tối ngày tưởng tượng, suy diễn, hình dung, đi theo trường phái này, học thuyết nọ. Nếu mà anh em một lòng nghiên cứu cùng một nguồn gốc thì nó không có nảy sinh vấn đề. Chính vì biên kiến gọi là kiến trụ lâm, kiến hiểm xứ, kiến

mông lung mơ hồ, không có lấy Phật pháp làm gốc, thì từ đó mới nảy sinh ra cái chuyện là mâu thuẫn, xung đột với nhau về quan điểm tri kiến.

Rắc rối về vấn đề giới luật: nghĩa là vị này giữ, vị kia không giữ, hoặc cả hai đều giữ nhưng cách hiểu của mỗi vị về giới luật của hai vị khác nhau.

Ví dụ nhẹ thôi: đó là chuyện nhập hạ. Nếu mà tất cả đều mở cuốn tạng luật phần Tiểu phẩm ra coi kỹ phần chánh tạng và chú giải, coi trong đó giải thích an cư kiết hạ là sao, thời gian vị Tỷ-kheo được phép vắng mặt tại cái chỗ mình nhập hạ là bao lâu. Nếu mà cùng nghiên cứu như vậy thì nó đỡ quá. Đẳng này có trường hợp có vị: theo tổ mà quên Phật, theo lệ mà quên luật.

Chẳng hạn như chư tăng với nhau, có vị mà đến bây giờ vẫn cho rằng trong mùa an cư, nếu có chuyện thì mình có thể đi bảy ngày. Nhưng có vị lại không đồng ý. Họ nói không phải bảy ngày mà là trong vòng bảy ngày, nghĩa là không tính ngày đi và không tính ngày về, tức là chỉ được phép đi năm ngày thôi.

Rồi nhiều chuyện, chẳng hạn như chuyện sīmā. Có vị cho rằng nếu mà muốn kiết giới sīmā thì phải cắt đứt mọi dây điện, những tàn cây nào mà dính vô miếng đất mà mình sắp kiết giới là phải cắt sạch. Có vị nói không, bởi vì theo luật, có khi miếng đất sīmā có khi tới mấy cây số vuông thì trường hợp đó cắt làm sao cho hết. Mà trong luật thì cấm vị Tỷ-kheo không được quyền đốn cây, tĩa nhánh gì hết, mà bây giờ cả một miếng đất mấy cây số vuông thì tĩa làm sao cho hết.

Cho nên cái vô lý nữa là cắt luôn điện đóm thì trong buổi lễ xài cái gì, chẳng lẽ xài máy dùng pin à, cũng không được. Thêm một chuyện nữa là: nếu mà nó biệt lập thì xin hỏi là nó nằm lơ lửng trên hư không hay nó dính trên phần đất khác? Chắc chắn là nó phải dính rồi. Như vậy thì nó biệt lập là nó biệt lập cái gì? Nó rồi là rồi ở chỗ đó.

Rắc rối về vấn đề tăng sự: cần phải bổ nhiệm, đề bạt vị nào vào cái nhiệm vụ nào, chư tăng không có đồng thuận mà ăn cứ gây hoài. Có nhiều vị họ rất là okay, có điều

gì cứ căn cứ theo luật là xong, chuyện nào cho êm được thì êm. Nhưng có nhiều vị thích bươi, thích móc, thích cào xới cho nó ra chuyện thì cũng không xong.

3. Chống đối các hàng tôn túc

Có nghĩa là sao? Phật giáo rất là dân chủ, không có chuyện kẻ cai trị, người bị trị. Tuy nhiên, nói xin lỗi chứ trong bầy thú còn có con chúa đàn mà, thì hưởng chi trong thế giới loài người.

Trong một cộng đồng nhân loại, nhất là một đoàn thể xuất gia thoát tục, thì trong đó phải có tôn ti trật tự, phải có trên có dưới. Người ta: “dầu hèn cũng thế, dầu bề cũng kêu cạch cạch”. Dầu gì thì người ta cũng là hàng tôn túc lãnh đạo, người ta đã biết Phật lâu ngày hơn mình, người ta đã biết giáo pháp lâu hơn mình, người ta đã có kinh nghiệm tu tập hành trì lâu hơn mình, thì ít nhiều mình cũng phải dành cho người ta sự tôn trọng tối thiểu, ít nhiều gì thì mình cũng phải lắng nghe.

Trong trường hợp mà mình thấy những vị đó có cái gì không hợp lý thì mình kính cẩn, lễ phép, nhỏ nhẹ, từ tốn, thưa gửi đàng hoàng. Nhưng mà chưa gì hết mình có khuynh hướng chống đối hàng

Ngũ tôn túc thì điều đó có nghĩa bản thân mình đã là đối tượng gây rối, mà mình còn gieo mầm rắc rối cho bao nhiêu thành viên khác trong Tăng đoàn nữa.

Tôi nhắc lại một lần nữa: dù các vị tôn túc có vấn đề gì thì mình cũng tìm cách thưa gửi, trình bày cho nó ok, cùng ngồi lại với nhau. Nói theo người Mỹ thì mọi thứ được đặt hết lên bàn để nói chuyện với nhau. Chứ chuyện đầu tiên mà anh có ý chống đối, phản bác hàng tôn túc là anh đã sai rồi.

4. Đời sống không có mục đích

Anavatthacārikam có nghĩa là một đời sống không có lý tưởng.

Attha là mục đích, hay lý tưởng.

Anavattha là không lý tưởng, không mục đích.

Carika là xê dịch, di chuyển hay tu hành.

Có nghĩa là một vị Tỷ-kheo đi, đứng, nằm, ngồi, bất cứ đâu cũng phải lấy lý tưởng phạm hạnh làm chuẩn, làm gốc. Đi bát cũng phải lấy lý tưởng phạm hạnh làm gốc, thuyết pháp cũng phải lấy lý tưởng phạm hạnh làm gốc, tiếp xúc với cư sĩ cũng phải lấy lý tưởng phạm hạnh làm gốc, trong đời sống thù tạc hiện tại với anh em huynh đệ hay thầy bạn nói chung cũng phải lấy lý tưởng phạm hạnh làm gốc.

Lý tưởng phạm hạnh là cái gì? Là trau dồi Tam học, hướng tới cứu cánh giải thoát.

Nếu một thời gian dài mà vị Tỷ-kheo sống trong tình trạng thiếu lý tưởng hay mục đích, chỉ nghe sơ qua thôi là mình đã thấy bậy rồi. Một người khoác áo tu, đầu trọc lóc, trải qua một thời gian dài không có lý tưởng, đời tu không có mục đích, thì vị đó có vấn đề lớn lắm chứ không phải không.

Bài kinh này nói về một vị Tỷ-kheo, nhưng chúng ta là cư sĩ, chúng ta cũng phải hiểu ngầm là nếu một người bạn đạo cư sĩ có tóc tai đầy đủ, tay có áo, quần có ống đàng hoàng, nhưng mà họ cũng lọt vô trong năm tình trạng này thì chúng ta cũng phải xét lại trong cái chuyện giao tiếp với họ, chắc chắn như vậy rồi.

Nghĩa là mỗi khi gặp họ là họ đem cái chuyện trồng trọt, chuyện bán buôn ra nói chuyện mà họ không có nói gì đến chuyện Phật pháp hết. Gặp họ là có chuyện gây gổ, gặp họ là cứ nghe cái chuyện chống đối, bài xích, mâu thuẫn người này người kia. Gặp họ là mình chỉ thấy một kiểu sống không có lý tưởng tu hành. Một người cư sĩ mà như vậy là mình đã thấy nản rồi.

Có rất nhiều người cư sĩ, khoan nói đến tu sĩ, mình gặp họ là mình thấy cái đạo tâm của mình được khích lệ lên rất là nhiều. Nhưng bên cạnh đó có những người mình gặp là mình chỉ thấy sự sa đà, sự suy thoái, sự thoái bộ thôi.

Như vậy thì dù trong đạo hay ngoài đời, một người bạn tu của mình mà mắc vào năm cái loại này là đương nhiên là chúng ta phải xét lại trong cái chuyện giao tiếp. Chuyện này rất là dễ hiểu.

5. Người bạn tu của mình không có khả năng khích lệ mình về Phật pháp

Nghĩa là khi mình có chuyện gì thì người bạn của mình có khả năng chấn an, phủ dụ, an ủi, sách tấn. Chứ có đâu mà miệng thì nói tu với nhau, mà khi người ta có chuyện cần đến mình, một tí ti cái chuyện hỗ trợ tâm lý mà mình cũng không có khả năng thì tệ quá.

Ngay cả những người lính, những người tù mà như vậy thì với tôi cũng rất là tệ. Nghĩa là mình là lính, là tù với nhau, mà khi bạn mình bị suy sụp tinh thần thì mình cũng phải có khả năng nói ra nói vào làm sao để giúp người ta. Đó là tù, nói chi là người tu hành, mà khi bạn tu của mình cần hỗ trợ tâm linh, khích lệ tinh thần thì mình trượt quớt. Cái người như vậy thì không có đáng được coi là bạn.

Mình có thể ăn học nhiều hay là dốt thì chuyện thứ nhất. Chuyện quan trọng, thí dụ như mình biết nó sắp tự tử, mình biết là nó sắp tự tử, nó đang xuống tinh thần, nó đang sợ hãi, thù hận, sắp sửa manh động... thì mình cũng phải biết nói ra nói vào để kiềm chế và hỗ trợ nó chứ. Có đâu mà mình im ru, còn thậm chí xúi dục nó nữa, còn có cái vụ a tông phù hùa theo nữa. Cho nên điều thứ năm này là không có khả năng khích lệ bạn tu.

Như vậy thì đây là năm cái khuyết điểm mà khiến một người không đáng làm bạn lành cho kẻ khác, đầu đó là người xuất gia hay tại gia. Bởi vì mình chỉ làm ảnh hưởng hay chỉ làm gương xấu cho người ta thôi.

Bài kinh này sâu lắm, chứ nhiều khi mình cứ tưởng mình học được mớ giáo lý, dự vài ba khóa thiền, cũng có giới, văn, trí, niệm, định tùm lum hết, mà sao mình tu hoài không tiến bộ là vì sao? Đôi khi chỉ vì một lý do mà mình không có ngờ được, đó

chính là bạn tu của mình. Quý vị có ngon lành bằng trời đi nữa, nhưng coi chừng cái bạn tu, cái người kế bên mình là phải nói là lớn chuyện lắm chứ không phải giỡn.

Có một lần Ngài Ānanda vào thưa với Phật rằng:

“Con thấy hình như cái chuyện thầy bạn, bạn tu là nó chiếm một nửa cuộc đời phạm hạnh của mình rồi.”

Phật nói:

“Không phải vậy đâu này Ānanda, mà ta nói cái chữ bạn tu ở đây là nó chiếm trọn vẹn cái đời tu của mỗi người.”

Cái chữ “bạn” ở đây Ngài nói cái nghĩa rất là rộng. Bạn là những người mà mình thường gặp gỡ, những đề tài mà mình thường suy tư, những cảnh trần mà mình thường tiếp xúc, thì tất cả cái đó đều là bạn hết.

Bởi vì suy cho cùng thì con người cũng là sáu trần. Như tôi trong mắt quý vị cũng chỉ là sáu trần chứ là cái gì, không lẽ là bánh ít trần? Tôi cũng là một trong sáu trần chứ. Rồi cuốn sách các vị hay đọc, trang web quý vị hay vào, đề tài mà quý vị thường suy tư, những cái mà sáu căn của mình thường tiếp xúc, nó đều là bạn hết. Có điều nó là bạn lành hay bạn xấu thì cái đó tính sau.

Tất cả những gì mà sáu căn nó tiếp xúc đều được gọi là bạn hết. Chữ bạn phải hiểu nghĩa sâu và rộng như vậy đó.

Nhiều khi các vị cất cái am trên núi, lâu lâu mới gặp người, mà tưởng rằng chắc mình đang độc cư thì không có đâu. Mình không gặp ai mà trong đầu mình nghĩ chuyện này chuyện kia, nghĩ nhiều về bạn lành thì mình coi như mình có được nhiều bạn lành. Còn mình mà ở một mình mà nghĩ toàn cái chuyện tâm bậy, đọc ba mấy cái sách báo, trang web tâm bậy, là coi như là mình đang chơi với bạn xấu.

Không nhất thiết bạn bè là phải hai tay, hai chân mới gọi là bạn.

Bố thí không xứng bậc chân nhân

Ở đây nói đến năm kiểu bố thí, cái này quan trọng nè.

Tôi vào trong Facebook thấy bà con đến cái mùa Phật Đản, mùa Vu Lan, mùa dâng y Kathina, thấy bà con đi làm phước phải nói là hoan hỷ mừng cho đạo có dấu hiệu phát triển. Nhưng mà đôi khi cũng có một chút chạnh lòng khi thấy hình như Phật giáo mình đang sang trang, nghĩa là nội dung hình như bị làm lơ hơi nhiều, mà mình đã bắt đầu có dấu hiệu nặng về hình thức.

Tôi xin kính cẩn nghiêng mình, đề đầu phủ phục một cách chân thành, tạ tội cùng những ai mà hiểu lầm rằng tôi đang có cái ý dè bieu, khích bác ở đây. Không hề có. Bé mọn dòi bọ mà làm cái chuyện tấn công là chỉ chuốc họa, tổn đức thêm thôi. Chúng tôi không có làm cái chuyện đó.

Khi nói Pháp là phải nói thiệt. Thấy bà con bố thí cúng dường, tôi cứ thấy:

Thứ nhất là bố thí mà không biết họ hiểu được bao nhiêu điều về cái gọi là bố thí.

Thứ hai nữa là sao thấy càng lúc lễ lạc có vẻ nhiều màu mè quá, có những hình thức, có những chi tiết hình như là nó bị dư. Thí dụ như mình dâng y thì mình có chủ ý cúng dường y áo, những vật dụng cho đời sống vật chất của tăng ni, nhưng mà mình ngồi mình nghĩ có bao nhiêu cái dư trong một buổi lễ như vậy.

Đừng có ép tôi phải nói ra, bởi vì có nhiều cái tôi nói các vị không đồng ý, bởi vì ông A với ông B thấy cái dư nó khác nhau. Tôi chỉ nhắc chừng thôi. Mình phải coi cái thời pháp là ưu tiên, chứ còn vô đó mà đủ tiết mục, cuối cùng có cái gì đem lặn lưng bỏ túi quần đem về hay không. Tôi không nói lung tung chi tiết, tôi chỉ nói gọn thôi.

Tôi nói ví dụ trong lễ dâng y chẳng hạn, ba cái đội lên đầu đi vòng vòng đó, thích thì cứ đội, nhưng mà theo tôi thì trong cái chùa nó chật quá mà nằm giữa phố, thì mình coi mình đội như vậy có bất tiện lắm hay không, hay là cùng nhau vào chánh điện

đọc tác bạch cũng đủ rồi. Nhưng mà tôi chỉ giả định thôi chứ tôi không có chống cái chuyện đội y.

Bây giờ tôi trở lại kinh 147 đó là: mình bố thí, mình cúng dường, thì mình phải lưu ý đến cái ý nghĩa, cái tinh thần, cái lý tưởng cần có của một công đức bố thí. Dầu mình bố thí thức ăn, thực phẩm, tài chánh đến cá nhân hay tập thể thì chuyện đầu tiên là chúng ta phải biết lưu tâm đến ý nghĩa mà chúng ta sắp nhắc tới ở đây.

Bây giờ xin thưa với bà con một chuyện dễ mất lòng nữa, đó là có 5 pháp bố thí mà Đức Phật Ngài dạy rằng xứng đáng. Chân nhân là người hiền trí. Cách bố thí của người hiền trí là sao?

1. Sakkaccam deti. Từ Đế Thích tiếng Pali kêu là Sakka, cùng nghĩa với chữ Sakkaccam.

Cái chữ Đế Thích có nghĩa: đây là cái người trước khi về trời làm Đế Thích, khi còn mang cái thân nhân loại thì luôn luôn hành xử một cách tôn nghiêm và trân trọng. Làm đường, làm giếng, bố thí thức ăn, thực phẩm đến người tu hay người đời, luôn luôn làm việc với một sự cẩn trọng và trân trọng.

Khi về trời thì Ngài làm Thiên Vương, Ngọc Hoàng Thượng Đế, giải quyết bao nhiêu chuyện của cõi Đạo Lợi, của cõi Tứ Thiên Vương, và kiêm nhiệm luôn cả cõi người nữa. Cả cõi người cũng nằm trong địa hạt, quản chế, khu vực chủ quản của Ngài nữa. Biết bao nhiêu việc, nhưng mà nhất nhất mỗi việc Ngài đều giải quyết bằng sự trân trọng, dựa trên tinh thần của chánh pháp. Ngài được thiên chúng mười phương gọi là Sakka, là vị luôn luôn hành xử cẩn trọng.

Sakkaccam deti ở đây, trong chú giải giải thích có nghĩa là bố thí một cách có chọn lọc. Nghĩa là không phải là lựa đồ xịn hay đồ dỏm mà cho, mà chọn lọc ở đây có nghĩa là không phải ngẫu nhiên, ngẫu hứng mà làm. Trước khi làm là có tâm tư đằng hoàng, biết cái gì nên và không nên để thực hiện.

2. Cittikaram deti: bà con tra dùm trong từ điển, nó có nghĩa là respect, bằng sự tôn kính, trân trọng. Chữ cittikaram là tôn kính, nhưng mà sở dĩ Ngài Minh Châu dịch là bố thí có suy nghĩ là do một sự hiểu nhầm. Cittikaram không phải là Cintikaran, nó khác nhau. Ngó mắt vào là nó chỉ chênh có một chút xíu là chữ “t” và chữ “n”. Cintikaran nghĩa là bố thí một cách có suy nghĩ, nhưng ở đây là Cittikaram, là một cách có trân trọng. Một cái là có chọn lọc, còn một cái là có suy nghĩ.

Bà con vào ở trong từ điển The Pali Text Society’s Pali-English Dictionary và cả ở trong chú giải xem có đúng như vậy không, chứ còn mà cứ nghe tôi không đồng ý chữ này, không đồng ý chữ kia, rồi nói sao ông này hậu sanh mà sao chảnh quá.

Như vậy, số 1 là bố thí một cách có chọn lọc, có nghĩa là biết cái gì nên, cái gì không nên, tức là làm sạch những rắc rối, làm sạch những vấn đề. Thứ hai là bố thí một cách trân trọng.

3. Anapaviddham deti: nghĩa là bố thí một cách liên tục và nghiêm túc, không phải như đem liệng bỏ. Tôi nhớ đã có định nghĩa cái này rồi, không biết bà con còn nhớ không.

Thế nào là cách bố thí của người hào sảng thật sự? Là dầu có nhiều thời gian để đổi ý thì thí chủ vẫn không đổi ý. Có nhiều trường hợp là mình móc ra mình cho, nếu mà có thể quay ngược thời gian lại để đổi ý thì có thể mình sẽ rút lui và không cho nữa. Còn đằng này mình bố thí mà có hiểu điều này thì mình mới hoan hỷ, biết là vừa rồi mình có bỏ ra món vật chất đó đúng thật sự là cách bố thí của một bậc chân nhân.

Bố thí của bậc trí nghĩa là trước sau như một, không hối tiếc. Dầu cho có lời ong tiếng ve, thị phi thế nào đi nữa thì cứ nhớ thế này: “Dầu cho ta bố thí có nhầm chỗ, đối tượng không như buổi đầu ta nghĩ, nhưng hãy nhớ công đức nó vẫn lớn và vẫn đáng giá hơn những tài sản mà ta đã bỏ ra.”

Tôi nói lại một lần nữa: mình tính bố thí cho một con người nhưng tới giờ cuối nó là con chó, thì cái lợi ích của việc bố thí đó đem lại vẫn đáng giá hơn bản thân cái vật

mà mình bỏ ra rất là nhiều, dầu đó là con chó. Chứ đừng có nghĩ tới chuyện hồi đó ổng là ngon lành, trong sạch mà giờ ổng làm cho tôi mất phước, cái đó là sai.

Thêm nữa, không hề có chuyện mất phước. Chứ mất phước là do mình nói ẩu, nghĩa là do cách nói của vị nào đó từ đời này truyền sang đời khác, cuối cùng tới đời mình là mình nghe “Mất phước, mất phước”, chứ không hề có.

Có hai chữ sau đây: “Tồn đức” và “Mất phước” là hai từ mà tôi chịu trách nhiệm trước bàn dân thiên hạ, trước tất cả bậc tôn túc trưởng lão, và đương nhiên là bài giảng này có được ghi âm, và không biết trong room này có sự tôn túc nào nghe hay không. Tôi là Giác Nguyên xin đề đầu chịu trách nhiệm, đó là rất mong toàn thể Phật tử hãy hiểu chữ “Tồn đức” và “Mất phước” một cách đàng hoàng.

Thứ nhất là Tồn đức. Ở đây không thể hiểu là tôi đã có phước đức rồi mà tôi làm cái chuyện gì đó thì cái phước của tôi bị mất, là không có phải. Chứ tồn đức hiểu theo nghĩa ngoài đời là như vậy, nhưng mà trong Phật Pháp, mà đặc biệt là trong giáo lý A-tỳ-đàm, thì chữ tồn đức hiểu như vậy thì vốn không có. Nghĩa là cái phước mình đã làm thì bây giờ dầu mình có giết cha giết mẹ thì cái phước đó nó vẫn nằm ở đó chứ không có vụ mà tồn.

Trong kinh Mi Tiên nói rất rõ, tức là ông Đề-bà-đạt-đa trước khi ổng ra tay hại Phật và chia rẽ Tăng thì ổng tu học rất đàng hoàng. Công đức đó vẫn nguyên vẹn và nó không mẻ một gram nào hết.

Trong đó ghi rất rõ là Đức Thế Tôn thấy và biết hết: ông này mà vô tu là thế nào cũng tạo đại tội. Ngài biết, nhưng đồng thời Ngài cũng biết luôn là những gì ổng gieo cho Ngài đó là do những nghiệp xấu của Ngài, và Ngài tránh không được. Thứ hai là Ngài biết rằng ông này trước khi ổng quậy thì ổng cũng có thời gian tôn kính Ngài, học và tu theo Ngài, và đó là một sức đẩy rất là tốt cho đạo nghiệp Độc Giác của ổng sau này. ổng làm tội thì có làm tội, nhưng mà chuyện ổng huân tu đức lành, phước báu thì vẫn có, cho nên Ngài vẫn để ổng đi xuất gia.

Cho nên không hề có chuyện tổn đức mà hiểu theo cái nghĩa xưa giờ mà mình hiểu, nghĩa là mình làm phước cho đã rồi sau này mình làm cái chuyện gì tầm bậy thì cái phước nó bị mất. Không có. Cái nào nó ra cái nấy.

Nhưng mà nó có trường hợp như vậy: lẽ ra với cái phước đó mình sẽ được cái này cái kia, nhưng do mình tạo quá nhiều ác nghiệp thì nó lẩn, nghĩa là cái nào nó mạnh thì nó sẽ cho quả trước.

Thí dụ là ngày mai 13/4 tôi sẽ lên ngôi làm vua, nhưng do hôm nay tôi đã làm một cái nghiệp quá nặng với Tam Bảo nên tôi bị chết. Cho nên cái chuyện ngày mai tôi làm vua thì nó dời qua một lúc khác, một kiếp khác. Nếu mà nó dời quá lâu, dời quá nhiều lần thì nó trở thành vô hiệu nghiệm, tức là cái phước làm vua không còn nữa.

Ở đây nó không phải là do vấn đề tổn, mà do vấn đề là mỗi nghiệp nó có thời hạn để trả quả. Nếu mà bắt nó chờ lâu quá thì nó sẽ không còn hiệu nghiệm nữa. Cái nghĩa của chữ vô hiệu nghiệm nó nhiều lắm quý vị, chứ nó không phải chỉ có một nghĩa như mình vẫn hiểu đâu.

Cho nên chữ tổn đức ở đây phải hiểu là phước tội đề huề, cái nào nó ra cái đó. Sở dĩ nó tổn là bởi vì khi mình làm một việc phước mà nó có một ký thôi, mà bây giờ mình làm một việc tội nó tới tám ký, thì nó cứ chen lấn nó trở quả. Rồi nó chen đến mức mà cái ông kia bị mất cái thời hạn thì coi như là nó vô hiệu.

Thứ hai là chữ mất phước: không hề có chuyện làm phước mà bị mất.

Thí dụ như chuyện trong lễ dâng y mà cái bà đó chửi bới tùm lum làm mất phước, thì cái đó mình nói cho suông miệng, cho đã cái khẩu của mình thôi, chứ không bao giờ có cái chuyện mất phước.

Bả vào chùa sáng nay lúc 7 giờ sáng. Từ 7 giờ tới 7 giờ 45, lòng bà tràn trề phúc lạc, hoan hỷ, thiện tâm. Nhưng mà từ 8 giờ 46, bả có gây gổ với thầy trụ trì trong vòng nửa tiếng, bả có gây gổ với ban trai soạn ẩm thực trong nhà bếp 15 phút. Rồi bả quay

trở lên gặp cái vị Sayadaw, pháp sư Tam Tạng bên Miến Điện qua, và bà có quỳ đánh lễ hoan hỷ được 17 phút. Xong rồi bà quay xuống nhà bếp bà chửi lộn tiếp.

Từ hồi 7 giờ sáng tới 11 giờ rưỡi trưa, coi như là thiện ác nó xen kẽ. Phước thì vẫn là phước, mà tội thì vẫn cứ tội. Nghĩa là từ sáng cho tới trưa, có lúc bà trồng ớt, có lúc bà trồng cà, chanh, ổi... Thì cái nào mà bà trồng, ớt, cà, chanh, ổi, thì nó vẫn còn nguyên đó. Không có chuyện mà trồng ớt, lát sau trồng cà thì mấy trái ớt chết sạch.

Cứ ớt, cà, chanh, ổi, cứ bón phân tưới nước, có nắng gió mưa sương là nó bèn ra trái thôi, chứ không có vụ mất phước ở đây. Cái nào nó ra cái đó.

Cho nên những cái từ mà mình nói suông miệng, mà tôi ớn nhất cái màn giáo lý thì không chịu học mà cứ toàn là nghe đồn không à. Cứ nghe vị này nói, nghe vị kia nói, mà mình phải hỏi: “Dạ, cái đó con có thể đọc thêm ở đâu?” Cho nên những chữ tổn đức hay mất phước là mình phải hiểu làm sao cho đúng với Phật Pháp.

Như vậy là tôi quay lại với nội dung của bài kinh là Ngài dạy rằng:

“Bố thí là mình móc ra mình cho, nhưng mà nó có hai trường hợp: bố thí của bậc hiền trí và bố thí của người không có trí.”

Bố thí có nhiều cách, nhưng mình gom chỉ còn hai cách. Cái cách bố thí của bậc chân nhân là bố thí một cách có chọn lọc, nghĩa là có chuẩn bị tâm tư, biết người, biết chọn ra cái gì nên làm và cái gì nên tránh trong lúc bố thí. Thứ hai là bố thí một cách trân trọng. Thứ ba là bố thí một cách liên tục, cũng có nghĩa là bố thí một cách không giống như đem liệng bỏ. Và một cái nữa là bố thí tận tay.

Các vị xem giùm Kinh Tệ Túc, Trường Bộ, trong đó ghi rất rõ là vua Pāyāsi có tâm bố thí nhưng không tự tay làm, mà giao cho một ông quan làm. Ông quan đó tuy là làm theo lệnh vua nhưng lại thực hiện với tất cả tấm lòng, cho nên khi ông mất rồi được về cõi Đạo Lợi, phúc lạc tràn trề, hào quang, thân tướng, người hầu kẻ hạ trùng điệp như quân Nguyên.

Trong khi ông vua Pāyāsi thì là vua, ông ra lệnh cho ông kia làm, nhưng mà sau khi ra lệnh xong rồi ông quên mất tiêu. Nghĩa là ông chỉ có phước lúc mà ông ra lệnh thôi. Rồi lâu lâu ông có hỏi thăm là cái chuyện bố thí đó có trôi chảy không. Thì ông kia nói:

“Dạ bẩm, ok.”

Ông vua ông nghe ok là ông nói:

“Ờ.”

Ông “ờ” là ông có phước thêm được mấy nốt nhạc nữa rồi thôi. Trong khi mấy năm cuối đời là ông cứ làm như vậy đó. Tức là lâu lâu ông nhớ lại cái chuyện đó rồi ông hỏi có ok không. Thì ông kia nói ok là ông sadhu hai, ba tiếng rồi là xù luôn.

Ông chết rồi là ông đi về cõi Tứ Thiên Vương. Nói là Tứ Thiên Vương, nhưng không phải là cái cõi Tứ Thiên Vương, mà ông sanh về nơi có một cái lâu đài trống không ở giữa hư không. Lâu đài đó là của một vị Thánh A-la-hán trước khi mà giáng sanh để xuất gia thì vị đó từng sống ở trong đó. Khi vị đó sanh xuống dưới cõi người thì do cái phước riêng.

Có nhiều trường hợp mình là chư thiên trên cõi trời mà mình chết rồi thì lâu đài nó mất theo. Nhưng có nhiều trường hợp mà mình mất rồi thì lâu đài nó vẫn còn ở đó.

Nhân loại cũng vậy. Chẳng hạn như ở trong thời Đức Phật Di Lặc ra đời sẽ có một vị Chuyển Luân Vương cũng sẽ ra đời chung với Ngài. Vị đó cũng có 32 tướng tốt và có một lâu đài bằng bảy báu. Lâu đài đó hiện giờ đang nằm ở trong lòng đất và đã từng được một vị Chuyển Luân Vương khác sử dụng. Khi vị đó hết sử dụng thì thay vì cái lâu đài đó biến mất, nó lại chìm sâu ở trong lòng đất chờ người khác tiếp tục sử dụng.

Bởi vì ông đầu tiên mà sử dụng cái lâu đài đó và ông sau này sẽ sử dụng thì hai ông này trong tiền kiếp từng là cha con, cùng có công đức hộ trì vị Phật Độc Giác. Chính

vì mối quan hệ này mà ông cha với ông con xài chung một lâu đài. Đây là nghiệp báu bất khả tư.

ngài.

Thì ở đây cũng vậy. Ngài Gavampati này ngày xưa ngày xưa là một vị trời ở trên đó, hưởng thiên lạc trong lâu đài đó. Tới khi Ngài tịch thì Ngài xuống cõi người, và Ngài gặp Phật, sau đó đi xuất gia rồi chứng La-hán, thì lâu đài đó vẫn còn. Để làm chi? Để mỗi trưa trưa Ngài lên trên đó Ngài nghỉ trưa.

Thì ông Pāyāsi này chết rồi thì không có chỗ nào ông ở, ông mới sanh vô làm một vị chư thiên homeless angel, vô gia cư. Ông thấy cái lâu đài này trống, không có ai, nên ông vô đó ở.

Buổi trưa hôm đó ông gặp Ngài, thì Ngài hỏi ông:

“Sao ở đây?”

Ông nói hồi xưa ở cõi người ông làm phước không có tự tay, làm phước một cách hờ hững thôi, qua trung gian tùm lum hết, nên về cái phước không đủ, chỉ làm một vị tiên ông trôi dạt.

Thì Ngài Gavampati nói:

“Đó cũng là một bất tiện cho ông, vì nay mai mà Ngài viên tịch rồi thì cái lâu đài này nó sẽ mất, lúc đó ông sẽ ở đâu. Thôi thì ngoài sa mạc nó có một cái chỗ rất là thích hợp, vừa vắn với công đức của ông, ông hãy về đó ông ở trước khi lâu đài này biến mất.”

Thế là ông ra đó ông ở, và trở thành một vị chư thiên cô đơn ngoài sa mạc ở Ấn Độ.

Nãy giờ kể một cái tour thiệt là bao la, thì mình mà bố thí không tự tay thì công đức nó cũng ít đi.

Sẵn đây tôi nói luôn, chúng tôi có thừa với bà con, sở dĩ lớp mình nghỉ một tháng là bởi vì tôi đi về Thái và Miến Điện để thực tập chánh niệm. Thật sự bây giờ già lắm rồi, chuẩn bị chỗ để mà đi. Nói là 55 tuổi rút, không giảng nữa, nhưng mà khả năng đó chỉ có 50%, có thể là rút sớm hơn nếu mà thấy cơ thể nó có vấn đề là phải rút. Bởi vì tôi không muốn một đời đi giảng cho người ta mà cuối cùng không biết mình chết kiểu gì. Các vị biết là chỉ một cách là về châu Á thôi.

Tôi không biết phải nói sao trong cái chuyện mà người này gởi tiền cho người kia, nhưng mà tôi khuyên là bố thí tận tay thì công đức nó vẫn gấp mấy chục lần so với qua trung gian. Bởi vì mình đưa cho người ta thì cái lòng mình nhớ tới nó không yên. Thứ nhất là người ta có này nợ tư hào gì trong đó hay không. Thứ hai là người ta làm mình đâu có thấy đâu, không biết người ta dùng số tiền đó dùng cho cái chuyện gì. Cuối cùng thì lời ong tiếng ve, thị phi, mình nghe tới nghe lui cũng xuống tinh thần dữ lắm, tiền mất trong khi phước báu đâu không có thấy.

Cho nên trong bài viết của tôi là: một là mình trực tiếp mình làm việc với các vị Sayadaw chủ quản các cơ sở, bệnh viện, nuôi dạy tăng ni. Còn không thì mình nuôi heo đất, mỗi năm bà con bạn đạo rủ nhau làm một chuyến cho nó tương đương hoành tráng, đích thân mình qua đó bố thí cho tới đồng xu cuối cùng. Tự tay là phước báu nó vô vàn là ở chỗ đó đó.

Chữ Anapaviddham là bố thí đồ không liệng bỏ, khi này mình đã giải thích rồi. Chữ Anapaviddham còn có nghĩa là bố thí cái đồ mà mình đang xài được.

Có ba kiểu bố thí, bà con còn nhớ không?

Samidāna: bố thí kiểu hiến tặng, chủ nhân thí. Sami là ông chủ, là sếp, là người lớn, người mà mình tôn trọng. Samidāna là bố thí kiểu hiến tặng, có nghĩa là mình cho ra cái vật mà tốt hơn cái đồ mình dùng.

Sahāyadāna: bố thí kiểu bạn bè. Sahāya là bạn bè. Sahāyadāna là bố thí kiểu bạn bè, là mình xài cỡ nào thì cho cỡ đó.

Dāsādāna: bố thí kiểu ban phát cho kẻ dưới, nghĩa là mình cho cái đồ mà nó dưới mức mình sử dụng. Thí dụ là mình xài món đồ 10 đồng, mà thường thì mình cho cái món 2-3 đồng thôi.

Dĩ nhiên là ở đây tôi cũng phải mở ngoặc nói thêm là tùy hoàn cảnh và tâm trạng của mình, chứ không phải nói như vậy rồi bây giờ về thấy món nào rẻ tiền không dám đem đi cho. Hiểu như vậy là hiểu tầm bậy, không có đúng nha.

Ở đây người ta muốn nói đến trường hợp là lòng mình quá hẹp, mình không có đủ hào sảng để mình trao ra cái vật như mình dùng hoặc hơn. Chứ mà hoàn cảnh, ví dụ như tôi, cái chuyện tôi gặp đúng đối tượng tôi cho. Tuy nhiên, nếu như bà con đến cái chỗ của tôi và chuẩn bị đi chơi, mà bà con hỏi tôi:

“Trong nhà còn sữa đặc hay không?”

Tôi nói:

“Tôi còn có nửa lon à.”

Mà tôi đưa cho bà con lặn lưng đem đi chơi, chấm bánh mì ăn dọc đường, thì lúc tôi cho ra tôi không có ngại, bởi vì tuy nó còn nửa lon nhưng đó là tất cả những gì tôi có.

Hoặc là bà con hỏi tôi có đôi dép cũ nào để đi biển hay không, thì tôi lựa lựa có đôi nhựa nào đi nước mặn được thì tôi đưa. Cái đôi đó cũ xì mà tôi đưa cũng không có ngại nữa, bởi vì cái đó không phải là cách bố thí thứ ba, mà là tùy duyên. Các vị có hiểu không?

Chứ đừng có mà nghe cái này rồi mai mốt thấy cái gì rẻ tiền rồi không dám đưa. Ví dụ như tôi lại nhà quý vị mà tôi cần sợi dây thun mà quý vị cũng không dám cho, bởi vì các vị nghĩ rằng cho cái này là mình lọt vô cái dạng thứ ba, thì không có phải. Làm ơn thông minh dùng cái này.

Quan trọng là cái tâm của mình. Bố thí một cách liên tục, không phải là quăng bỏ.

5. Āgamanadīṭṭhiko deti: bố thí có nghĩ đến tương lai, có nghĩ đến quả báo.

Nghĩa là “thi ân bất cầu báo”, cho mà cái lòng không có mong là người ta có cho lại. Đúng. Nhưng mà mình phải có chánh kiến, mình hiểu rất rõ là cái hành động bố thí này chắc chắn là có quả báo. Cái niềm hoan hỷ bố thí của người có niềm tin thì công đức nó lớn hơn của người không tin và không biết Phật pháp.

Nhiều người họ nghe mấy thầy giảng mà giảng không rõ. Mấy thầy nói bố thí mà cái tâm đừng bị ràng buộc, bố thí kiểu tha chim chứ không phải thả diều. Mình nghe mình hiểu ba chớp ba nháng rồi tưởng bố thí mà không nghĩ đến quả báo là phước lớn.

Tôi xin nói rõ, bố thí mà cái tâm nó dán chặt vào quả báo một cách chấp thủ thì không nên. Thí dụ như cho có một nải chuối mà mình nguyện kiếp sau sinh ra đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, được làm hoa hậu, được chồng cưng, được con ngoan, được nhà cao cửa rộng, được xài đồ hiệu, được làm trong công ty ngoại quốc, được đi đứng tùm lum hết...

Mình làm phước mà dán chặt như vậy thì kiếp sau mình bị cái quả gì? Là kiếp sau sinh ra làm tài xế xe Grab hoặc Uber. Nghĩa là cũng làm cho công ty nước ngoài, cũng đi đứng tùm lum, nhưng mà vòng vòng thành phố thôi.

Quan trọng là do mình hiểu, chứ còn hiểu lầm là chết. Các vị có biết cái nghề cầm đầu thiên hạ không? Cái ông đó đi coi bói, ông thầy nói với ông:

“Lớn lên số của cậu là cầm đầu thiên hạ.”

Mà đúng, sau này ông làm thợ gội đầu đó quý vị, là nắm cái đầu thiên hạ.

Cho nên tùy vào cái tâm trạng của mình mà công đức nó trở quả một cách tương...

Tôi nhắc lại, mình không có cái lòng dán chặt quả báo một cách chấp thủ. Nhưng mà cái việc bố thí của người có chánh kiến, tin vào lý nhân quả, thì quả báo nó lớn hơn

người không biết Phật pháp.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói với bà con thế này: Cùng quỳ lạy Phật mà quả báo của hai người hoàn toàn khác nhau, bởi vì một người biết rõ Phật là gì, từ đâu mà Ngài thành Phật, trước khi thành Phật thì Ngài tu hành ra làm sao, khi thành Phật rồi thì Ngài là người như thế nào, và những việc gì mà một vị Phật đã làm.

Chuyện gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có. Ngài vì chúng sanh trong ba cõi bốn đường mà Ngài đã phải đi trong mấy chục A-tăng-kỳ với bao nhiêu máu lệ xót xa để cuối cùng thành vị Phật thuyết pháp độ sinh cho muôn loài. Thì mình lạy Phật như vậy công đức mới lớn. Còn đấng này mình lạy Phật như là lạy một ông thần thì công đức nó sẽ khác đi một tí.

Đây là giảng về năm pháp bố thí, kiểu bố thí. Sẵn thì tôi mới chen ba cái kiểu bố thí kia vô.

“Pañcimāni, bhikkhave, sappurisdānāni. Katamāni pañca? Sakkaccaṃ deti, cittikātvā deti, sahaṭṭhā deti, anapaviddhaṃ deti, āgamanadiṭṭhiko deti. Imāni kho, bhikkhave, pañca sappurisdānāni”ti. Sattamaṃ.

Như vậy thì bố thí mà đúng thì cái công đức mới được gọi là bố thí kiểu các bậc chân nhân. Còn bố thí mà không có được năm cái điều đó như: bố thí không phải như bố thí chọn lọc, bố thí không có sự trân trọng, bố thí không tự tay, bố thí cái đồ quăng bỏ, bố thí không liên tục, và cuối cùng là bố thí không bằng chánh kiến thì công đức nó khác đi.

Bằng chứng là hôm nay mình thấy có nhiều người họ giàu lắm nhưng họ thiếu trí, giàu mà bệnh nhiều, giàu mà gia đạo trục trặc, bởi vì công đức xưa chưa có viên mãn. Mà lát nữa mình sẽ học tới là kinh 148.

Kinh này cũng là năm cách bố thí:

1. Bố thí có lòng tin

Là bố thí có chánh kiến, có tin quả báo chứ không phải ngẫu hứng, cầu danh, hoặc vì mặt mũi sĩ diện, không cho thì kỳ. Nó tới nó xìa cái đĩa kêu hùn phước mà mình không móc ra thì coi cũng kỳ. Lỡ xài cái túi Gucci, Chanel, LV, mà lỡ tới rồi móc ra tờ nhỏ quá coi cũng kỳ. Thế là thôi kệ, móc ra 500. Mới vừa móc ra 500 mà thấy cái bà kia bả làm hai tờ 500 thì cũng nổi giá: quất cho mày ba tờ... đại khái như vậy.

Thì bố thí như vậy không phải là do cái lòng tin, mà bố thí do mặt mũi, do sĩ diện hão. Bố thí phải có lòng tin vào lý nhân quả. Mình phải có lòng bố thí cho người cần.

Bố thí cho người tu, họ nhờ cái này họ sẽ có điều kiện tu hành. Họ đang bị bệnh hoạn, họ nhờ sự hỗ trợ này họ sẽ chóng bình phục, sớm khỏe lại. Hoặc là người đang học, đang tu, đang hành đạo, thì mình hỗ trợ cho họ thực hiện những cái việc cao đẹp ấy.

2. Bố thí với sự trân trọng

Nghĩa là không mắc vô tình trạng cho rồi nên coi người ta không ra gì, coi người ta là cái người thọ ơn của mình, mình là kẻ ban phát. Bố thí kiểu đó thì chết rồi.

Hãy nhớ thế này:

Thứ nhất, đầu đó là con chó thì mình hãy nhớ thế này: kiếp này nó là chó nhưng kiếp trước nó cũng là người như mình. Mình không có lý do gì để coi thường ai hết.

Thứ hai, mình không có lý do gì để coi thường ai hết. Thay vì mình coi thường người nhận thì tại sao mình không nghĩ là: nhờ có kẻ nhận mà mình mới có thể làm cái người cho, chứ không có kẻ nhận thì làm sao có người cho được, làm sao có công đức. Như vậy mình lấy cái lý do gì để mình coi thường người ta? Phải nghĩ như vậy.

Thêm một lý do nữa là đời này kiếp này người ta xòe tay ra nhận của mình, chứ đời xưa kiếp trước mình có chắc gì mình bằng người ta.

Đó là bố thí với cái lòng kính trọng. Chưa kể nữa là bây giờ họ mang thân chó, thân heo, thân người cùng đình khố rách áo ôm, nhưng mà nhiều khi nhắm ngay cái kiếp họ hưởng quả xấu thôi, chứ còn công đức tu hành của họ chắc gì thua mình.

3. Bố thí đúng thời

Tiếng Pali đúng lúc là *kālena* hoặc là *yuttappatta*. Nghĩa là ngay khi người ta đói, lúc người ta bệnh, lúc người ta ngặt nghèo khó khăn, cơ nhỡ khó xoay sở, mà mình đưa tay ra mình giúp thì công đức nó lớn nhiều và rất nhiều lần hơn lúc mình thích mình cho mà không có nhắm lúc.

Thí dụ như bây giờ mình chiên bánh xèo, thấy nó nhiều quá thì mình múc ra cho chòm xóm bạn bè, hoặc nhiều quá mình gọi cho bạn đạo đến mỗi người lấy một cái đem đi. Thì cái đó cũng là bố thí, cũng là công đức, nhưng mà cái đó không bằng cái này: lúc mình đổ bánh mà chợt nhớ lại trong đám bạn đạo mình ai là người nghèo nhất, một năm như vậy họ có đủ điều kiện, đủ thời gian để ăn một bữa bánh xèo như thế này hay không.

Mấy người giàu thì nó muốn ăn thì ba nốt nhạc nó có rồi. Còn mình ngó quanh trong đám bạn mình có ai mà nghèo không có điều kiện thì mình bốc cái phone lên để mình kêu. Mình nói: “Bữa nay có đổ bánh xèo nè, tới đem về ba mớ cho tụi nhỏ nó ăn”, thì cái công đức đó nó lớn vô cùng luôn, bởi vì cái đám nghèo đó mình cho nó lúc nào cũng đúng lúc hết trơn.

Hoặc mình đi thăm bệnh, đi thăm tù... là đúng lúc.

Hoặc đối với tăng ni xuất gia, mình lên chùa mình coi chùa thiếu gì thì mình hỗ trợ. Mình tới cô nhi viện, viện dưỡng lão, mình tới mà mình thấy họ thiếu cái gì thì mình hỗ trợ. Cho những chỗ như vậy nó vừa đúng chỗ, đúng người, đúng lúc, hợp thời. Cho đúng lúc thì công đức nó dễ sợ lắm, mà lát nữa xuống đây là Đức Phật có giải thích cái chuyện cho đúng lúc.

1. Cho có lòng tin về nhân quả, chánh kiến, thì người đó sanh ra vừa giàu có mà lại xinh đẹp. Những ai mà ham đẹp thì nhớ cái này. Bởi vì có những người giàu mà nó quên đẹp, có người nó đẹp mà nó quên giàu. Còn mình bố thí bằng cái niềm tin là vừa đẻ ra nó vừa giàu vừa đẹp, như Paris Hilton vậy đó, nhưng mà còn có trí hay không thì là chuyện khác.

2. Bố thí một cách trân trọng thì đời đời mình sinh ra, ngoài chuyện giàu có thì mình còn có kẻ hầu người hạ, đi đâu cũng có ba quân tướng sĩ nâng đuôi lân phía sau hết. Do bởi vì mình bố thí trân trọng nên mình cũng được thiên hạ trân trọng lại. Cái chuyện này nó rất là khoa học, không có gì lạ hết, nhân nào quả nấy, trồng cà ra cà, trồng ớt ra ớt.

3. Bố thí đúng thời thì quả báo sanh ra, dĩ nhiên bố thí là phải giàu có rồi, thoải mái, sung túc, phong nhiêu về tài sản. Nó còn có một cái độc đáo nữa là hôm nay mình cho ra đúng lúc, đúng thời, thì mai này đời đời kiếp kiếp sinh ra thì “cần là có, cần là có”.

Tức là lúc tạo nhân bố thí đúng thời, thì khi hưởng quả cũng hưởng quả kịp lúc. Chứ còn thí dụ như lúc mình cần mà nó không có, mà cái lúc nó có nhằm lúc không có cần thì nó đau lắm, quý vị biết không?

Tôi nhớ hoài một câu chuyện ngày xưa mà tôi đọc lâu lắm rồi. Có cặp vợ chồng nghèo, ngày Noel họ tặng quà cho nhau. Cả hai người, người này biết người kia là không có cách chi mà có tiền hết, cho nên nguyên năm để dành tiền để mua quà. Tới cái lúc mà trao quà cho nhau thì các vị biết không?

Nàng thì đem ra một dây đồng hồ bằng vàng và nói rằng:

“Em nhớ anh có cái đồng hồ mà anh vì em, anh bán cái dây, giữ lại cái đồng hồ. Bữa nay em đi chuộc lại cái dây cho anh.”

Ông kia nói:

“Trời ơi, cái đồng hồ đó anh bán rồi để anh mua cái lược cho em.”

Mà bà thì đã cắt mái tóc dài của bà rồi, cộng thêm số tiền của bà để bà mua cái dây đồng hồ cho ông này. Rốt cuộc thì ông mua cái lược cho bà, cái lược đòi mỗi thiệt là tốt, mà ông mua ở Đồng Khởi, chỗ cửa hàng lưu niệm bán cho khách ngoại quốc, cái lược mà đến một trăm, hai trăm đô. Coi như là chàng đưa cho nàng cây lược mà nàng thì cái đầu trọc lóc. Nàng thì đưa cho chàng cái dây đồng hồ mà cái đồng hồ thì không còn nữa.

Dĩ nhiên thì mình biết nàng rồi đây sẽ có dịp được xài cây lược đó, nhưng mà phải chờ ít lâu. Còn cái chuyện mà chàng có được cái đồng hồ nó tương xứng với cái dây đó thì có lẽ là phải chờ tới kiếp sau.

Câu chuyện đó lúc mà tôi đọc thì tôi không có cười mà rất là xúc động. Bởi vì ở đời sao có mấy cái hoàn cảnh trái ngang mà nó đẹp một cách thâm lặng, đẹp một cách ứa lệ xót xa, nhưng mà nó vẫn cứ đẹp.

Ở đây cũng vậy, khi mình làm phước mà bố thí đúng thời, đúng lúc, thì mình cũng sẽ nhận được cái này cái kia đúng thời, đúng lúc. Có những lúc khi mình ngặt nghèo cần sự giúp thì không thấy, mà tới lúc cất nhà xong xuôi rồi, lợp lá, làm vách lá, làm vách ván rồi, thì nó xách lại cho năm mươi bao xi măng, thì hỏi làm cái gì với năm mươi bao đó đây. Phải chi nó đem lại sớm hơn một chút thì khỏe quá rồi, đằng này nó đợi mình làm xong xuôi, nó lại nó đưa mình năm mươi bao xi măng, thì hời ời, không lẽ vì năm mươi bao này mà mình tháo tung cái nhà ra cất lại hả trời, rồi tiền công thầy thợ tính sao?

Cho nên bố thí đúng lúc, đúng thời, đúng dịp, thì mai này cái quả nó cũng đúng lúc, đúng thời, đúng dịp. Cần là có ngay, thì cái đó là cái tôi cần.

Thật ra tôi không có ham giàu mà tôi chỉ mong cần là có. Cái đó tôi nói thiệt, bởi vì giàu nó bậy lắm. Giàu thì khó buông bỏ lắm quý vị. Chỉ mong đi xuất gia, dù sống ở ngoài hay trong đạo, mà bất cứ lúc nào chuyện khẩn cấp, ngặt nghèo thì có, còn lúc

bình thường thì chỉ đủ ăn thôi. Như vậy thì đó cũng là điều mà tôi thấy đáng mừng rồi. Chứ còn ngập chìm ở trong ba cái thứ vật chất cũng khó khăn lắm chứ không có dễ.

Cho nên tôi nghĩ có một cách tràn trề nó không bằng có một cách đúng lúc. Đó là quan điểm của tôi, là cái nhân sinh quan của tôi, chứ không có xúi quý vị phải đồng ý với tôi.

4. Bố thí với cái tâm sẵn sàng, không gượng ép, thì đời sau sinh ra cái gì nó cũng trơn tuột, nó không bị trục trặc, trắc trở.

Cái này có, vì mình thấy có nhiều người trước sau gì cũng được lấy nhau, nhưng mà hai họ cản trở, hai đứa thề non hẹn biển, tự sát rồi cứu kịp... Rồi cuối cùng cũng lấy, mà lấy trong cái buổi hôn lễ tràn đầy nước mắt.

Hoặc cái số cũng giàu, mà giàu hơi trễ vậy đó. Trước khi giàu cũng phải bầm dập, trầy xước, te tua, banh chành, té bẹ rồi mới được giàu. Rồi tai qua nạn khỏi, cuối cùng cái chuyện đó cũng êm xuôi, nhưng mà trước đó thì cũng phải này nọ nọ nọ.

Trong khi mình bố thí với cái tâm trơn tru, suôn sẻ, nó không có dè dặt, dây dưa, thì mai này cái quả nó tới cũng trơn tru, suôn sẻ. Nhớ nha, nhân nào quả nấy, rất là khoa học.

5. Bố thí mà không làm thương tổn mình và không làm thương tổn người, cái này bà con mình rất dễ bị.

Nghĩa là bố thí một cách ép uổng. Mình cản răng mà bắt vợ con mình cũng cản răng, thì nhiều khi họ có sẵn sàng như mình hay không? Mình bắt họ cũng phải cản răng để mà cùng nhau, vì lỡ hứa năm nay mình dâng y mà. Rồi vợ, con, em út, cháu chắt trong nhà nhiều khi họ cũng có nhu cầu này nọ mà mình ép mọi người cùng với mình làm cái chuyện đó.

Bố thí nhưng mà để lại nước mắt, để lại sự ray rứt, phiền lòng cho nhiều người thì cái đó công đức cũng không lớn. Hoặc là bản thân mình phải o ép, kiêng cử chính mình, để rồi khi cái quả nó trở ra thì nó không có được viên mãn.

Chẳng hạn như trong kinh nói mình bố thí bằng cách đi sát sanh, buôn gian bán lận để có tiền, sau đó lấy tiền đi làm phước; lừa đảo, lật lọng, lươn lẹo rồi lấy cái tiền đó đi làm phước.

Trường hợp này tôi biết cũng có hơi nhiều. Nhiều khi mình buôn bán cũng phải có một chút ba xạo, rồi tới khi dâng y ai rủ cũng làm đại thí chủ, cũng đội y, ca kệ kinh điển, la hét um xùm: “Chư thiên nhân loại hoan hỷ phước báu của chúng tôi ngày hôm nay, ngày hôm qua” gì đó... Rồi khi quay lại đời sống thường nhật thì trời ơi, mình là gian thương.

Thì cái đó gọi là bố thí bằng cách hại mình, hại người; làm tổn thương mình, làm tổn thương người. Bố thí như vậy thì mai một sanh ra giàu thì có giàu, nhưng mà giữ không được. Giữ không được nghĩa là thiên tai, nhân họa, bị tịch thu, bị cháy, bị lũ lụt, bị trộm cướp. Hoặc bị giao nhảm tài sản cho thằng con nghịch tử nó ăn rồi nó phá. Người thừa tự là vậy đó.

Có nhiều người cả đời làm cực khổ không dám xài, tưởng sao tới hồi chết để lại cho đứa con, nó đánh bài có ba bữa hết sạch. Tôi có biết ông đó ở Vĩnh Long, sợ con cháu ổng nghe nó biết tôi nói ai nên tôi không nói tên. Ông một đời sưu tầm đồ cổ, ông có đứa con bị nghiện.

Tôi có đến chỗ của ông, mà từ cái chén mè, từ cái khâu chén, là cái chỗ tròn tròn mà mình dựng cái chén lên, cái đó là chén cổ, chén xưa mà ông cũng giữ lại nữa. Tượng ông tiên, ông táo ông cũng mê lắm nên ông giữ lại. Đến khi ông chết là đứa con nó bán mắc bán rẻ, bởi vì nó nghiện mà quý vị. Ngay lúc còn sống mà lâu lâu mất một, hai món là ông đau lắm.

Hoặc như ông Vương Hồng Sển, tôi biết có bao nhiêu cổ vật. Người ta đánh giá trong giới chuyên môn là số cổ vật của ông không dưới sáu triệu đô la lúc ông còn sống. Cuối cùng thì ông bị mất một mớ, bị gạt một mớ, rồi ông để lại cho nhà nước thì mạnh ai nấy. Cuối cùng bây giờ không biết là nó đi về đâu với số cổ vật của ông nữa.

Nói chung, bố thí một cách...

Không viên mãn, tức là bố thí mà gây tổn hại cho mình, cho người, thì tới lúc có được cũng giữ không được; giàu thì có giàu mà giữ không được.

Có nhiều người họ có phước, họ có được, họ hưởng thụ, họ tiêu xài, và họ có người thừa kế, truyền thừa rất là ok. Còn có người có được mà không xài được, có mà không giữ được, có mà không truyền lại được, thì cái đó cũng là một sự thiếu sót.

Nãy giờ mình học nguyên một loạt bài kinh là chỉ nói cái chuyện quan trọng thôi, đó là nhằm đến cái điều: “Nhân nào quả nấy. Kiểu mình làm phước, kiểu mình làm tội, nó sẽ dẫn đến một quả báo tương ứng.”

Thí dụ như sát sanh, có những người họ sát sanh bằng cách hành hạ, hay sát sanh bằng cách nhanh gọn, dứt điểm. Chính kiểu sát sanh này sẽ cho ra quả báo không giống nhau.

Có người trước khi họ giết, họ giam, nhốt, cột, thì đời sau sinh ra cũng bị giết. Mà trước khi bị giết cũng bị giam cầm, nhốt dữ, tù đầy, tra tấn.

Có những người tôi biết cũng sát sanh nhưng chủ trương thì chỉ giết khi cần thôi. Nghĩa là cần ăn gà thì giết gà, cần ăn cá thì giết cá, nhưng mà xong rồi thì thôi.

Chẳng hạn như các vị hỏi tôi đó là ai thì tôi trả lời luôn, đó là người Âu Mỹ. Người Âu Mỹ rất là lạ. Họ sẵn sàng đi câu cá, họ sẵn sàng đi săn bắn, nhưng họ chỉ đi săn những khu vực được phép, trong thời điểm được phép, loại thú được phép và trọng lượng được phép.

Thí dụ như con cá, họ chỉ ăn con cá từ trọng lượng bao nhiêu; chứ mà nhỏ thì họ thả trở xuống, họ không ăn. Bên Mỹ có những tiểu bang họ cho mình đi săn thú, nhưng chỉ vào cái mùa đó thôi, chứ sang cái mùa khác thì không có săn.

Họ dạy người Âu Mỹ, người Thụy Sĩ, người Đức, và như tôi được biết, họ dạy con họ không có lạm sát như người châu Á mình. Không lạm sát nghĩa là không cần giết thì không giết. Người Âu Mỹ không có thói xấu đó. Có nghĩa là cần thì giết để ăn, chứ ngoài cái đó ra thì họ không có chuyện dày vò, dày dọ, tra tấn, làm đau, làm khổ chúng sanh khác.

Thậm chí bên Thụy Sĩ có những quy định gắt gao đối với những người giết thú. Nghĩa là mình chỉ được giết kiểu nào và phải được đem đến nơi đến chốn, chứ không được giết tại nhà, bởi vì nó sợ mình ở nhà giết thú không chuyên nghiệp. Thí dụ như mình giết bò, giết heo không chuyên nghiệp, làm kéo dài nỗi đau đớn cho con bò, con heo.

Bên Hoa Kỳ người ta cũng ăn thịt, ăn cá, ăn bò, ăn dê, ăn cừu, nhưng họ có những luật bảo vệ động vật. Nghĩa là anh không có làm khổ những loài động vật một cách không cần thiết, đặc biệt là những hình thức dã man, tàn nhẫn, thì cái đó được xem là phạm pháp. Rất là hay.

Ngay cái việc làm ác mà mỗi người cũng có kiểu làm ác khác nhau, và trong việc lành, việc thiện thì chúng ta cũng có nhiều kiểu làm khác nhau. Từ những kiểu làm thiện ác khác nhau ấy, khi mà chúng ta gặt hái quả báo thì quả báo của mỗi người không giống nhau. Giàu không giống nhau, khỏe không giống nhau, quả xấu không giống nhau. Quả xấu như là bệnh hoạn, nghèo khó, tù đầy, yếu mạng... cũng không giống nhau.

Một loạt bài kinh này học để mình nhớ chừng và mình kiểm soát lại.

Thời giải thoát

Thời giải thoát ở đây mình phải hiểu là thiền định hiệp thể. Nghĩa là đối với những vị đắc thiền, những vị đang tu tập thiền định Samatha, thì những vị đó mắc phải năm tình trạng này thì coi như là chuyện tu tập sẽ bị lui sụt, không tiến bộ:

1. Thích công việc này, việc kia.

Nghĩa là không phải Ngài kêu gọi một vị Tỷ-kheo ăn rồi làm biếng, nhà dơ không chịu quét, lu hết nước không thêm xách nước. Mà là không tìm thêm những việc không thật sự cần thiết cho đời sống tâm linh của mình, không có thật sự cần thiết cho đời sống sinh hoạt thường nhật, không liên quan đến mục đích tu hành.

Thí dụ như cầu dơ thì phải kỳ rửa, nước hết thì phải xách, nhà dơ phải quét, y phục dơ phải đem đi giặt, đem đi hong, đi phơi, mình dơ phải tắm rửa, chỗ mình ở có người bệnh, người già thì mình cũng phải hỗ trợ người ta. Đó là những chuyện cần làm.

Còn đấng này, những chuyện nào mà nó không có ý nghĩa về tâm linh, mà nó cũng không có ý nghĩa gì trong đời sống sinh hoạt thường nhật, mà mình cố tìm để làm, thì bị xem là lọt vô trường hợp thứ nhất.

2. Thích trò chuyện, trao đổi.

Có người tôi biết nhịn ăn dễ hơn là nhịn nói. Có người họ nói triền miên, họ nói đến khi nào mà người kia khóc thét lên thì họ mới tha. Không nói họ buồn lắm. Có trước mặt thì nói, còn không thì bốc cái phone lên nói tới khi nào hết pin thì xin lỗi người ta, ghim vô sạc tiếp; rồi xoay qua chụp lên cái laptop, bắt đầu chat, bắt đầu nói tiếp. Thích nói lắm.

3. Thích ngủ nghỉ.

Nghĩa là thấy người đó hơi ngầy ngật, nó hơi se mình khó ở là kiếm chỗ vùi vô nằm làm thêm một giấc. Trường hợp ngủ nghỉ nó là nhu cầu sinh học cần thiết thì ok,

nhưng nếu nó chỉ là vấn đề tâm lý thôi, thích hưởng nhàn, lười biếng, không năng động, thì cái này phải xét lại.

Phật không cấm mình ngủ, Phật không có cực đoan. Nhưng mà Đức Phật biết rất rõ, đối với những hành giả thiếu tinh tấn thì hay kiếm cái dịp vui mình, buông mình, thả lưng xuống làm một giấc lăm. Cái đó thì quá mức cần thiết. Đối với người tu thì cái gì cũng ở mức cần và đủ thôi.

4. Thích đàn đúm bạn bè, đám đông.

Nghĩa là ở một mình nó buồn, nó quạnh, thấy chỗ nào đông đông thì nhào vô, sáp vô. Tối thiểu cũng kiếm một, hai người vì sợ cô đơn, sợ một mình.

Đức có một câu hay lắm, đó là: “Khả năng sống được một mình cũng là một trong những sức mạnh của con người.” Bởi vì con người mà thích bầy đàn thì không có khá.

Con người phải có khả năng hợp tác, trúnng. Con người phải có khả năng hòa điệu với thiên hạ để cùng sống, cùng làm việc, cái đó đúng và cần thiết. Nhưng khả năng hợp tác đó nó không đồng nghĩa với chuyện chúng ta không thể sống một mình. Mỗi người ai cũng phải có khả năng hợp tác, nhưng không nên có nhu cầu đàn đúm, tụ năm tụ ba cho nó bớt hiu quạnh, là không có được.

Mình phải có khả năng hợp tác, phải có khả năng làm việc với người ta. Ngay cả các trường đại học Âu Mỹ, ngoài kiến thức chuyên môn của các chuyên ngành, thì tất cả các trường ở Mỹ, từ trung học đến đại học, luôn luôn họ dạy cho học sinh và sinh viên khả năng hợp tác. Đây là đặc điểm của Âu Mỹ. Ngoài nó dạy cho mình kiến thức chuyên môn thì nó còn dạy khả năng làm việc và hợp tác. Bởi vì anh có giỏi bằng trời mà anh không có khả năng hợp tác.

Thì anh sẽ đi đâu về đâu, anh sống với ai, anh sẽ làm việc gì? Khả năng hợp tác rất là cần thiết, nhưng khả năng sống độc lập cũng quan trọng không kém. Nhớ cái này, chứ

đừng lấy cái này mà lộn qua cái kia.

5. Không nhìn lại đạo nghiệp của mình, không nhìn lại thành tựu của mình để kịp thời nâng cấp, chỉnh sửa, duy tu và bảo trì.

Mình phải nhìn lại mình có cái gì, không phải để mình tự hào, tự đắc, tự kiêu, tự đại, tự tôn, tự mãn... mà mình phải nhìn lại để kịp thời tìm ra, phát hiện ra cái gì cần điều chỉnh, sửa đổi, duy tu, bảo trì. Nghe nó hơi vật chất, nhưng mà sự thật nó là như vậy, là một loạt từ như vậy đó.

Nghĩa là đời sống tâm linh của mình, thí dụ như pháp học về pháp môn Tứ Niệm Xứ, về Samatha, về giới, định, tuệ, tri kiến, niềm tin... Tất cả những gì mình có là mình phải có khả năng nhìn lại để xem mấy anh đó bây giờ mấy ảnh đang ra sao, để kịp thời khắc phục, chỉnh sửa, duy tu, bảo trì.

Các vị còn nhớ có ba lý do mình không giữ lại được thiền định đã đắc không?

1. Phiền não mãnh liệt.

Thí dụ như trong kinh kể, có một kiếp Bồ Tát, Ngài đắc thiền, đang bay vô hoàng cung để nhận cúng dường của hoàng hậu. Bữa đó tình cờ lúc Ngài tới hơi sớm, mà hoàng hậu mới vừa tắm xong thì có khoác hờ một cái áo choàng. Khi bà nghe có tiếng chân người vô thì bà đứng bật dậy. Ngài nhìn thấy bà như vậy thì bèn cái tâm bị chấn động.

Lúc đó đi đến hoàng cung thì Ngài bay, nhưng lúc Ngài về thì mất thần thông, về đi bộ cũng hơi mệt đó. Chuyện đó dài lắm nhưng tôi chỉ kể như vậy. Nghĩa là khi bị chấn động, bị sốc quá, thấy như vậy thì thiền nó bay biến, bốc hơi hết.

2. Do mình tạo một trọng nghiệp bất thiện mà nó quá lớn, thì bản thân nó cũng làm cho mình mất đi cái thiền định đã đắc.

Trường hợp như ông Đề-Bà-Đạt-Đa, khi mà ông có lòng chia rẽ chư Tăng và hãm hại Đức Phật, thì bao nhiêu thần thông thiên định của ông mất sạch.

3. Bỏ lơ, không duy trì, không nhìn lại nó.

Đó là trường hợp mà mình đang học đây nè. Trường hợp này là mình bỏ lơ, không chịu kiểm tra, kiểm soát để kịp thời chỉnh sửa, nâng cấp, duy tu, bảo trì.

Chẳng hạn như Bồ Tát Tất Đạt Đa năm bảy tuổi đã chứng đắc sơ thiền, nhưng mà vì Ngài còn bé quá, Ngài không biết cái gì. Khi Ngài ngồi dưới gốc cây, thấy ai cũng đi hết, còn mình mình, thì Ngài do thói quen nhiều đời, Ngài nhắm mắt lại. Khi không có gì để làm thì Ngài nhắm mắt lại. Tự nhiên cái duy nhất để Ngài chú ý đó chính là theo dõi hơi thở. Nó ra biết nó ra, nó vào biết nó vào. Ngài chỉ theo dõi có đúng ba nốt nhạc đồ rê mí là Ngài đắc sơ thiền.

Ngài đắc xong rồi, Ngài về, Ngài không biết đó là cái gì, nên Ngài làm lơ và trở về đời sống bình thường của một đứa trẻ. Thế là mất tiêu. Đến năm Ngài mười sáu tuổi vẫn lấy vợ, vẫn sinh con bình thường.

Cho nên đây là ba lý do khiến cho mình không giữ được thiên định đã chứng. Chuyện đó là đương nhiên, bởi vì mình trồng cây mà mình không dòm ngó nó, thì cỏ dại nó mọc um tùm rồi nó chết sạch.

Tôi ở bên Thụy Sĩ, ở ngoài rào có mấy cây câu kỷ tử, trái nó màu đỏ đỏ, giúp cho con mắt sáng. Riêng tôi thì tôi hái cái lá để mà nấu canh, tốt cho thận dữ lắm. Có một điều là lúc Phật tử họ trồng, có mấy cái nhánh họ ghim trong bụi rậm. Lúc mình cần ăn thì mình ra liếc liếc, còn không thì quên mất, cho nên bây giờ cỏ nó phủ mất tiêu rồi. Bây giờ nói câu kỷ mà ra không thấy câu kỷ. Bà con nào mà bị về thận, tiểu đêm, yếu thận thì ăn cái lá này rất là tốt.

Như vậy đây là năm cái chuyện mà một hành giả nói chung và một Tỷ-kheo nói riêng nên tránh. Nếu mình là người có tu tập thiên định mà mắc vào năm cái này thì sẽ

không giữ lại được quả chứng mà mình đã thành tựu. Đây là năm lý do khiến cho việc tu hành của mình nó bị lui sụt.

Nội dung bài kinh này cũng tương tự như vậy mà có một chút thay đổi. Ở kinh 149 thì có năm điều khiến cho thiền định của mình bị lui sụt, mất mát hoặc tổn thất. Đó là: thích làm việc, thích nói chuyện, thích ngủ nghỉ, thích đám đông, không nhìn lại quả chứng.

Còn bên kinh 150 thì có sửa một chút.

Cả hai bài kinh đều có nội dung giống hệt nhau, mặc dù cái chi tiết nó hơi khác một chút. Ở đây là nhấn mạnh chuyện không thu thúc lục căn và không có chừng mực trong cái chuyện ăn uống.

1. Thích làm việc.

2. Thích nói chuyện.

3. Thích ngủ nghỉ.

4. Không thu thúc lục căn.

Thu thúc lục căn nó rất là quan trọng, bởi vì tôi nói không biết bao nhiêu lần:

Toàn bộ đời sống của chúng ta, từ một phàm đến thánh, từ Phạm thiên cho đến con dòi, con ruồi, con gián, thì toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là những tháng ngày hoạt động của sáu căn thôi, không thể nào định nghĩa khác được. Nghĩa là mắt thấy, tai nghe... Cho nên thu thúc lục căn nghĩa là mình sống trong sự kiểm soát.

Bao nhiêu vấn đề của đời tu, của đời sống, của dòng sanh tử luân hồi đều được khởi đi từ chuyện chúng ta đã làm gì với sáu căn của mình. Lúc thì bất mãn, lúc thì đam mê thích thú theo đuổi. Chính vì bất mãn cái này, thích thú cái kia, cho nên nó mới có ý niệm trốn khổ tìm vui.

Và tùy vào cơ địa tâm lý của mỗi người mà ta trốn khổ tìm vui bằng cách nào, cạn hay sâu, cao hay thấp. Có kẻ trốn khổ tìm vui bằng cách vùi đầu trong vật chất, có kẻ thì vùi đầu trong cõi tâm linh, tinh thần. Trong cái vật chất và tinh thần ấy, có kẻ coi trọng cái thiện, có kẻ nghiêng nặng về bất thiện.

Nghĩa là mình sống cũng là vấn đề của sáu căn, sa đọa cũng là vấn đề về sáu căn, mai này giải thoát hay không cũng là vấn đề của sáu căn. Có người nói là thờ Phật, nhưng họ tu nhiều bằng mắt; có người họ tu nhiều bằng lỗ tai.

Tu mà làm bất thiện bằng sáu căn. Nghĩa là có người họ sống nhiều bằng con mắt, thích ngắm cái này, thích ngắm cái kia bằng tâm tham. Có người thích nghe. Có người họ bỏ ra tiền bạc một đời chỉ để có bộ sưu tập về nhạc thôi. Có người thì thích dầu thơm. Có người thích chăn êm nệm ấm, quần là áo lụa. Có kẻ thì thích tình cảm, có người thích quyền lực, có người thì thích sưu tầm cái này, sưu tầm cái kia...

Như vậy, ngay trong phiền não cũng là sự quẩn quanh của sáu căn, mà ngay trong cái chuyện tu hành cũng là quẩn quanh trong sáu căn. Có người họ tu nhiều bằng mắt, có người tu nhiều bằng tai, có người tu nhiều bằng ý, tâm.

Chuyện này tôi thấy cũng đúng: “Đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng lỗ tai”. Đàn ông nó ngó người khác phái, đầu tiên là nó phải đẹp, có sắc, có duyên trước, rồi chuyện gì tính sau.

Nhiều khi nó ngu như bò, nhưng miễn là nó đẹp, nó sắc, có dáng thì ok. Ngược lại, đàn bà họ sẵn sàng lấy một người lớn tuổi hơn họ, xấu xí cỡ nào, miễn là người đó có cái tài. Tài ở đây có hai nghĩa: tài sản hoặc là tài năng, tài hoa. Nhưng đại khái là ngay trong cái tham ái của vấn đề phái tính thì mình thấy lý do của tình yêu nó cũng có nhiều ngõ nó đi, thì nói chi là trong chuyện tu hành, nói chi là trong chuyện thích ghét quẩn quanh này nọ. Chỉ quẩn quanh trong sáu căn thôi, chứ không đi đâu hết trơn.

Thậm chí có một câu này sỉ nhục đàn ông: “Con đường đi đến trái tim của đàn ông là phải đi qua cái bao tử”. Câu này nghe nhục thiệt, nhưng bây giờ tôi già thì tôi thấy đúng. Nói ra cho các vị thương, chứ từ sáng cho đến bây giờ tôi chỉ có một miếng canh khoai củ ngày hôm qua, rồi bữa nay tôi hâm lại, rồi tôi húp cái rột vậy thôi. Đói dữ lắm mà tôi nói nó đau lòng. Trời ơi, mình thêm có lúc mình ngồi mình dịch kinh rồi mình nghe tiếng thỏ thẻ bên lưng: “Sư ơi, dùng trưa”. Rồi sáng cũng vậy, mình đứng mình quơ tay vậy đó thì mình nghe: “Sư ơi, dùng sáng”. Thêm có bao nhiêu đó.

Ông Dostoyevsky là tác giả của cuốn Tội ác và hình phạt. Có một thời ông là danh gia nổi tiếng của Nga, mà ông có một bà vợ không có ra gì hết. Vợ của ông tệ không kém gì vợ của ông Socrates. Ông nói một câu đau lòng lắm: “Tôi sẵn sàng đổi hết tất cả những gì tôi có, tiếng tăm, quyền lực, quen biết, tất cả bỏ hết. Tôi chỉ thêm cảm giác có buổi chiều có một người đàn bà chờ tôi ở cửa để mà ăn cơm tối, tôi chỉ thêm có bao nhiêu đó thôi”.

Lại cũng là vấn đề sáu căn. Chúng ta đừng có tưởng mình là trí thức, mình là thầy tu, là linh mục, là ông này bà nọ rồi mình chạy ra khỏi sáu căn. Không có đâu quý vị. Vì nó chỉ quần quanh có bao nhiêu đó thôi. Nhưng bởi vì cơ địa tâm lý của mỗi người nó khác nhau. Mỗi người có mỗi kiểu chìm đắm trong sáu trần khác nhau, chứ thật ra không biết mèo nào hơn miu nào, y chang nhau thôi.

Cho nên ở đây cái chuyện thu thúc lục căn rất là quan trọng, vì nó là toàn bộ đời sống của chúng ta mà.

5. Không có chừng mực trong vấn đề ăn uống

Chừng mực là người tu phải nhớ rằng đời sống của mình phải cần đến sự hỗ trợ tinh thần lẫn vật chất. Đời sống của mình chỉ là những chuỗi thời gian hoạt động của sáu căn, chuỗi thời gian mình tiếp xúc với sáu trần. Tuy nhiên, người tu khác với người không tu ở chỗ là mọi thứ phải ở cái mức cần và đủ.

Từ cái chuyện ăn, mặc, ở, phương tiện sinh hoạt đi lại đều phải ở cái mức cần và đủ, thì cái đó gọi là biết chừng mực. Cái gì mà ở dưới mức cần thiết thì nó là thiếu, mà quá cái mức cần thiết thì nó gọi là dư. Dưới mức cần thiết thì cái máy nó không đủ pin, mà quá mức cần thiết thì nó lầy dừ lắm, nó làm cho mình tiêu hao năng lượng. Khi mà nó dư là mình thấy nó nặng nề, bởi vì mỗi người là một hành nhân, một lữ khách trên hành trình vạn lý. Cái hành lý, hành trang trên vai nó phải càng gọn càng nhẹ.

Như nhiều lần tôi nói với bà con, còn nhớ không? Tôi đọc được một câu trong tiệm bán đồ du lịch, đồ camping, đồ cắm trại, nó để là “Go light, go small, go fast”. Nghĩa là hành lý càng gọn, càng nhẹ thì mình đi càng nhanh. Câu đó rất là hay. Hồi đó lần đầu tiên tôi vào tôi nhìn thì thấy nó có gì đó hơi sai sai, nhưng mà sau này khi ngẫm lại câu đó tôi thấy rất là thích.

Cái chuyện ăn, mặc, ở của người tu phải luôn luôn dừng lại ở mức cần và đủ, cái gì cũng phải chừng mực. Khi mà nó quá mức cần thiết thì nó sẽ nảy sinh vô vàn hệ lụy, bà con biết không, tôi hứa như vậy.

Xứ lạnh thì đôi giày nhiều lắm hai đôi và không nhất thiết phải mua giày mới, chợ trời và tiệm đồ cũ bán đầy ra đó. Chỉ cần 5 đồng bạc, 10 đồng bạc là mình đã có giày xịn, giày hiệu mang. Bà con mà nhìn đôi giày của tôi là bà con hết hồn, tôi mua ở tiệm đồ cũ có 10 đồng bạc à, không cần thiết phải mua đồ mới.

Tôi có một cái vali mà bây giờ tôi đem tôi khai ra nó kỳ quá đi. Tôi có một cái vali hiệu Rimowa, ai mà ở châu Âu thì biết cái hiệu này. Tôi mua ở tiệm đồ cũ có mấy chục đồng bạc mà xài từ đây cho tới lúc chết luôn. Lúc tôi nhìn nó thì tôi nhớ vang vang bên tai lời của một vị thượng tọa. Vị ấy nói thế này: “Không có gì bậy bằng việc bỏ tiền ra mua một cái vali đắt tiền để cho thiên hạ nó liệng, nó dày xéo, nó hành hạ”.

Cho nên khi tôi gặp cái hiệu Rimowa này tôi thích lắm. Mà nó te tua, không lẽ giờ tôi chụp hình cho bà con coi, vì nó cũ xì rồi. Tôi nói đúng, cái mình cần là cái này, vì nó

quá cũ nên nó rẻ, vì cái hiệu này nên nó quá tốt. Mà mua về cũng chỉ để cho người ta liệng thôi, sắp tới tôi đi châu Á là tôi đem nó theo. Người ta đã làm những thử nghiệm từ trên lầu liệng xuống, cho nguyên một thằng Tây mập như con gấu leo lên nhảy từng từng trên nó mà cái vali cũng không hề hấn gì. May mà mình kiếm được cái cũ xì mà giá nó rẻ.

Tôi trở lại vấn đề là người tu mọi thứ phải ở mức cần và đủ. Cần ở đây có nghĩa là những thứ không cần là bỏ. Đủ ở đây có nghĩa là mọi thứ không để cho nó dư hoặc là thiếu. Cần là những gì vô ích là bỏ, đủ là tránh tình trạng dư và thiếu. Như vậy toàn bộ đời tu nó nằm ở trong chữ cần và đủ là ok lắm rồi.

Nếu một hành giả nói chung và một Tỷ-kheo nói riêng mà không có nhận ra cái điều thú vị và điểm quan trọng này, nghĩa là chừng mực trong ăn uống cũng là chừng mực trong những nhu cầu vật chất nói chung. Nếu vị Tỷ-kheo mà tránh được năm cái lỗi này: không thích ôm đồm bao biện công việc, không thích trò chuyện, không thích an nhàn ngủ nghỉ, luôn luôn kiểm soát các căn và biết chừng mực trong nhu cầu vật chất, thì đời tu tập nói chung và công phu thiền định nói riêng nó có hy vọng tiến bộ.

Còn nếu như năm cái này mà không được quan tâm thì chắc chắn, đương nhiên, hiển nhiên chuyện tu tập sẽ bị ảnh hưởng theo cái chiều tiêu cực nghiêm trọng nhất. Bởi vì chỉ một trong năm cái này là đủ chết rồi. Một đời cứ đi kiếm, tìm kiếm, tìm: “Ta lần mò leo mãi, không qua được vách sâu” là chỗ này nè quý vị.

Ok, bây giờ đã là đủ giờ rồi. Hẹn gặp lại bà con ngày mai, ngày mốt, nghĩa là đến ngày thứ ba mình vẫn còn buổi giảng, rồi sau đó mình sẽ xa nhau một tháng. Mong ngày trở lại mọi thứ chỉ tốt hơn chứ không có tệ hơn. Chúc quý vị một ngày vui, một đêm an lành. Bữa nay bên đây bắt đầu lạnh, lên xứ lạnh nhớ mang theo áo ấm.